

Số: /2026/NQ-HĐND

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non, phổ thông ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14; Luật số 123/2025/QH15 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục **số 43/2019/QH14**;

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 218/2025/QH15 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;

Căn cứ Nghị quyết số 248/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 249/2025/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Nghị định số 59/2014/NĐ-CP của Chính phủ, về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Căn cứ Nghị định số 277/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non, phổ thông ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2026-2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nguyên tắc hỗ trợ

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non, phổ thông ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2026-2030 gồm: hỗ trợ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng, tiền thuê đất; hỗ trợ xây dựng phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em cho trường mầm non ngoài công lập; **hỗ trợ** xây dựng phòng học, phòng học bộ môn cho các trường phổ thông ngoài công lập; hỗ trợ đồ dùng, **đồ chơi**, thiết bị dạy học cho các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập; hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất; hỗ trợ giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập; hỗ trợ tài liệu, chi phí tập huấn đối với giáo viên mầm non, phổ thông ngoài công lập.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết áp dụng đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông ngoài công lập; trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại các khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất; giáo viên mầm non ngoài công lập; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Kinh phí hỗ trợ cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông **ngoài công lập**, hỗ trợ trẻ em và giáo viên đảm bảo công khai, minh bạch, kịp thời và đúng đối tượng.

b) Đối với các trường mầm non, phổ thông ngoài công lập **được thành lập và cho phép hoạt động kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực chỉ** được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước một lần tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng; tiền xây dựng phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em (đối với trường mầm non); **tiền** xây dựng phòng học, phòng học bộ môn (đối với trường phổ thông).

c) Đối với các trường mầm non, phổ thông ngoài công lập được thành lập và hoạt động từ trước khi Nghị quyết này có hiệu lực nếu thực hiện dự án đầu tư mở rộng diện tích **đất**, xây dựng bổ sung phòng học, phòng học bộ môn và **được nghiệm thu đưa vào sử dụng theo quy định kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực sẽ được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước một lần** tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng; tiền xây dựng phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em (đối với trường mầm non); **tiền** xây dựng phòng học, phòng học bộ môn (đối với trường phổ thông).

d) Các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập chưa được hỗ trợ đồ dùng, **đồ chơi**, thiết bị dạy học sẽ được hỗ trợ đồ dùng, **đồ chơi**, thiết bị dạy học theo Nghị quyết này. Các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập đã được hỗ trợ đồ dùng, **đồ chơi**, thiết bị dạy học theo các Nghị quyết của tỉnh Bắc Ninh và tỉnh Bắc Giang cũ sẽ không được hỗ trợ đồ dùng, **đồ chơi**, thiết bị dạy học theo Nghị quyết này. Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập **chỉ** được hỗ trợ một lần đồ dùng, **đồ chơi**, thiết bị dạy học.

đ) Hỗ trợ tiền cho giáo viên, trẻ em theo thời gian dạy học thực tế nhưng không quá 9 tháng/năm học. Số lượng giáo viên ngoài công lập được hưởng hỗ trợ không vượt định mức quy định đối với các cơ sở giáo dục mầm non công lập tại thời điểm hiện hành. Kinh phí hỗ trợ giáo viên ngoài công lập năm ngoài **mức** lương thỏa thuận giữa chủ cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập với giáo viên và không dùng tính đóng hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.

Điều 2. Chính sách hỗ trợ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng, tiền thuê đất; hỗ trợ xây dựng phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em cho trường mầm non ngoài công lập; hỗ trợ xây dựng phòng học, phòng học bộ môn cho các trường phổ thông ngoài công lập; hỗ trợ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học cho các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập.

1. Nội dung và mức hỗ trợ

a) Các trường mầm non, phổ thông ngoài công lập thành lập mới phù hợp với quy hoạch được thuê đất và miễn tiền thuê đất **theo quy định hiện hành**; diện tích cho thuê theo thực tế nhưng không quá diện tích tối đa theo quy định của Nhà nước; được hỗ trợ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo đơn giá quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh tại thời điểm thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng.

b) Các trường mầm non ngoài công lập xây dựng phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em được hỗ trợ 500 triệu đồng/01 phòng và hỗ trợ không quá 15 phòng/01 trường mầm non.

c) Các trường tiểu học ngoài công lập xây dựng phòng học được hỗ trợ 250 triệu đồng/01 phòng và hỗ trợ không quá 20 phòng học/01 trường; xây dựng phòng học bộ môn được hỗ trợ 300 triệu đồng/01 phòng.

d) Các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông ngoài công lập xây dựng phòng học được hỗ trợ 300 triệu đồng/01 phòng và hỗ trợ không quá 25 phòng học/01 trường; xây dựng phòng học bộ môn được hỗ trợ 350 triệu đồng/01 phòng.

đ) Đối với các trường phổ thông có nhiều cấp học mức hỗ trợ xây dựng phòng học, phòng học bộ môn tương ứng với từng cấp học theo quy định tại điểm c), d), khoản 1 Điều này.

e) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập được hỗ trợ đồ dùng, **đồ chơi**, thiết bị dạy học theo danh mục thiết bị tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định trị giá 30 triệu đồng/01 nhóm, lớp. Trường hợp cơ sở giáo dục mầm non độc lập, tự thực chỉ có 01 nhóm, lớp/cơ sở thì hỗ trợ **đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học trị giá 50 triệu đồng/cơ sở**.

2. Điều kiện hỗ trợ

a) Hỗ trợ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng xây dựng trường mầm non và phổ thông ngoài công lập khi được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng đất, cho thuê đất xây dựng trường kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

b) Hỗ trợ tiền xây dựng phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trường mầm non ngoài công lập; **hỗ trợ tiền** xây dựng phòng học, phòng học bộ môn trường phổ thông ngoài công lập **bảo đảm theo đúng quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất của Bộ Giáo dục và Đào tạo và được phép đưa vào sử dụng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực**.

c) Hỗ trợ đồ dùng, **đồ chơi**, thiết bị dạy học cho các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập được **cấp** có thẩm quyền **cho** phép thành lập và hoạt động theo quy định; có tối thiểu là 10 trẻ/nhóm đối với nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi, 13 trẻ/nhóm đối với nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi, 16 trẻ/nhóm đối với nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi; **16 trẻ/lớp** đối với lớp mẫu giáo (đối với nhóm trẻ, lớp mẫu giáo ghép nhiều độ tuổi tính theo độ tuổi có số lượng trẻ nhiều nhất trong nhóm).

3. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách tỉnh được giao trong dự toán hằng năm cho Sở Giáo dục và Đào tạo.

4. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Hỗ trợ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng xây dựng trường mầm non, phổ thông ngoài công lập

Thành phần hồ sơ gồm: Đơn đề nghị hỗ trợ (Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này); Đề án thành lập trường; Quyết định cho phép thành lập trường; Quyết định chấp thuận đầu tư; Quyết định phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được phê duyệt hoặc hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa chủ đầu tư với người có quyền sử dụng đất; Quyết định thu hồi đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho thuê đất của Ủy ban nhân dân tỉnh và hợp đồng thuê đất; đề nghị của Ủy ban nhân dân xã, phường (Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này).

Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

b) Hỗ trợ tiền xây dựng phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trường mầm non ngoài công lập; **hỗ trợ** xây dựng phòng học, phòng học bộ môn trường phổ thông ngoài công lập.

Thành phần hồ sơ gồm: Đơn đề nghị hỗ trợ (Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này); giấy phép xây dựng; thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình xây dựng của cấp có thẩm quyền; bản vẽ hoàn công; đề nghị hỗ trợ kinh phí của Ủy ban nhân dân xã, phường đối với trường do địa phương quản lý (Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này).

Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

c) Hỗ trợ đồ dùng, **đồ chơi**, thiết bị dạy học cho các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Thành phần hồ sơ gồm: Tờ trình của cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập; quyết định cho phép thành lập, hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập; đề nghị hỗ trợ đồ dùng, **đồ chơi**, thiết bị của Ủy ban nhân dân xã, phường (Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này).

Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

5. Trình tự thực hiện

Tháng 10 hằng năm: Ủy ban nhân dân các xã, phường tổng hợp nhu cầu hỗ trợ kinh phí của các nhà đầu tư, các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông ngoài công lập thuộc địa bàn quản lý; các nhà đầu tư, các trường phổ thông thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý gửi nhu cầu hỗ trợ kinh phí về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp xây dựng dự toán ngân sách năm sau.

Tháng 6 và tháng 10 hằng năm: các trường mầm non, phổ thông ngoài công lập trực thuộc cấp xã, phường quản lý gửi Ủy ban nhân dân xã, phường hồ sơ đề nghị hỗ trợ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng; tiền xây dựng phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; **tiền** xây dựng phòng học, phòng học bộ môn. Các trường phổ thông trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng; tiền xây dựng phòng học, phòng học bộ môn về Sở Giáo dục và Đào tạo để thực hiện hỗ trợ. Trong thời gian 20 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân xã, phường kiểm tra, tổng hợp, trình Sở Giáo dục và Đào tạo. Trong thời gian 20 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của Ủy ban nhân dân các xã, phường và các trường phổ thông trực thuộc sở, Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và **Môi trường**, thẩm định hồ sơ và chi trả kinh phí hỗ trợ nhà đầu tư, trường mầm non, phổ thông ngoài công lập theo quy định trong nguồn dự toán đã giao.

Tháng 01 hằng năm, các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập trực thuộc cấp xã, phường quản lý gửi Ủy ban nhân dân các xã, phường nhu cầu hỗ trợ đồ dùng, **đồ chơi**, thiết bị dạy học. Trước ngày 20 tháng 02, Ủy ban nhân dân xã, phường gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để tổ chức mua sắm, bảo đảm việc hỗ trợ các cơ sở giáo dục hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 hằng năm.

Điều 3. Chính sách hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất

1. Nội dung và mức hỗ trợ

Hỗ trợ tiền cho trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập, mức hỗ trợ 160.000 đồng/trẻ/tháng từ nguồn ngân sách sự nghiệp giáo dục cấp xã, phường.

2. Điều kiện hỗ trợ

Trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập đã được cơ quan có thẩm quyền **cho** phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định; có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định.

3. Hồ sơ, trình tự, thời gian và phương thức thực hiện: Theo khoản 3, 4 Điều 8 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 8 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

Điều 4. Chính sách hỗ trợ giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập

1. Nội dung và mức hỗ trợ

Hỗ trợ tiền cho giáo viên đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập, mỗi giáo viên được hỗ trợ 800.000 đồng/tháng từ nguồn ngân sách sự nghiệp giáo dục cấp xã, phường.

2. Điều kiện hỗ trợ

Giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập đã được cơ quan có thẩm quyền **cho** phép thành lập và hoạt động theo quy định; có trình độ chuẩn đào tạo chức danh giáo viên mầm non theo quy định; có hợp đồng lao động với người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập; trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có từ 30% trẻ em con công nhân, người lao động trong các khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất.

3. Hồ sơ, trình tự và phương thức thực hiện: Theo khoản 3, Điều 10, Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 8 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

Điều 5. Chính sách hỗ trợ tài liệu, chi phí tập huấn đối với giáo viên mầm non, phổ thông ngoài công lập

1. Đối tượng

Giáo viên mầm non, phổ thông (bao gồm cả hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, chủ nhóm trẻ, lớp mẫu giáo) đang làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông ngoài công lập đã được cơ quan có thẩm quyền **cho** phép thành lập và hoạt động theo quy định.

2. Nội dung chính sách

Giáo viên mầm non, phổ thông theo quy định tại khoản 1 Điều này được Nhà nước hỗ trợ tài liệu, chi phí tập huấn khi tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Mức hỗ trợ kinh phí thực hiện theo mức hỗ trợ như giáo viên công lập có cùng trình độ tham gia lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Phương thức thực hiện

Hàng năm, căn cứ kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng của phòng Văn hóa - Xã hội, của Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông ngoài công lập lập danh sách giáo viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ gửi phòng Văn hóa - Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo theo phân cấp **quản lý**. Phòng Văn hóa - Xã hội các xã, phường, Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm tổng hợp, xây dựng dự toán, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện theo quy định.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày tháng năm đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh Khóa , Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Cục KTVB và TCTHPL - Bộ Tư pháp; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Tài chính;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Ninh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;

CHỦ TỊCH

- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND; UBND các xã, phường;
- Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

ĐƠN VỊ QUẢN LÝ ...
TRƯỜNG ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /ĐĐN-...

....., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Hỗ trợ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng xây dựng trường mầm non, phổ thông ngoài công lập

Kính gửi: - UBND xã, phường (trường cấp xã, phường quản lý);
- Sở Giáo dục và Đào tạo (trường cấp Sở quản lý).

Căn cứ Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND ngày / /2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh một số chính sách phát triển giáo dục mầm non, phổ thông ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2026-2030; Trường đề nghị hỗ trợ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng xây dựng trường ... ngoài công lập, cụ thể như sau:

Người đại diện hợp pháp: Số điện thoại:

Số CCCD: Ngày cấp: Nơi cấp:

Tên trường: Thửa đất số: Địa chỉ:

Diện tích đất đề nghị hỗ trợ (m²):

Tổng số tiền đề nghị:

Bảng chữ:

Tài khoản trường

Tại ngân hàng:

Trườngcam kết sử dụng diện tích đất được hỗ trợ kinh phí bảo đảm đúng mục đích, có hiệu quả; nếu sai chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- ...
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ QUẢN LÝ ...
TRƯỜNG ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ./ĐĐN-...

....., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Hỗ trợ tiền xây dựng phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trường mầm non ngoài công lập; xây dựng phòng học, phòng học bộ môn trường phổ thông ngoài công lập

Kính gửi: - UBND xã, phường (trường cấp xã, phường quản lý);
- Sở Giáo dục và Đào tạo (trường cấp Sở quản lý).

Căn cứ Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND ngày / /2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh một số chính sách phát triển giáo dục mầm non, phổ thông ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2026-2030; Trường đề nghị hỗ trợ tiền xây dựng phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trường mầm non ngoài công lập; xây dựng phòng học, phòng học bộ môn trường phổ thông ngoài công lập, cụ thể như sau:

Người đại diện hợp pháp: Số điện thoại:

Số CCCD: Ngày cấp: Nơi cấp:

Tên trường: Thửa đất số: Địa chỉ:

Số phòng đề nghị hỗ trợ:

Tổng số tiền đề nghị:

Bằng chữ:

Tài khoản trường

Tại ngân hàng:

Trườngcam kết sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trường mầm non ngoài công lập; xây dựng phòng học, phòng học bộ môn trường phổ thông ngoài công lập; nếu sai chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- ...
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN ĐỀN BÙ, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG
Dự án: Xây dựng trường; Địa điểm:

TT	Họ tên và chủ sử dụng	Địa chỉ	Mảnh trích đo số	Số thửa	Diện tích thửa (m ²)	Tổng DT thu hồi (m ²)	Diện tích giao thực hiện dự án (m ²)	Nguồn gốc sử dụng đất	Xứ đồng	Loại đất	Bồi thường về đất	Bồi thường về tài sản, hoa màu trên đất		Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất (đồng)	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và đào tạo việc làm (đồng)	Chi phí đầu tư còn lại vào (đồng)	Hỗ trợ trên 70% diện tích của một định suất (đồng)	Hỗ trợ chi trả sớm thực hiện dự án (đồng)	Các nội dung khác theo quy định	Tổng số bồi thường hỗ trợ cho hộ gia đình (đồng)	Tổng tiền bồi thường diện tích thu hồi theo quy định (đồng)	
												Loại tài sản trên đất	Thành tiền (đồng)									

....., ngày..... tháng năm

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

TM. UBND XÃ, PHƯỜNG ...
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

**ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN XÂY DỰNG PHÒNG NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC,
GIÁO DỤC TRẺ EM TRƯỜNG MẦM NON NGOÀI CÔNG LẬP;
XÂY DỰNG PHÒNG HỌC, PHÒNG **HỌC** BỘ MÔN TRƯỜNG PHỔ THÔNG NGOÀI CÔNG LẬP**

Dự án: Xây dựng trường

TT	Danh mục công trình, dự án	Tên nhà đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quy mô, năng lực thiết kế	Trong đó: số phòng học, phòng học bộ môn xây mới	Thời gian khởi công- hoàn thành	Tổng mức đầu tư dự kiến	Kế hoạch nguồn vốn			Đề nghị hỗ trợ năm...
								Tổng số	Trong đó		
									Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ	Vốn của nhà đầu tư	

....., ngày..... tháng năm 202....

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

TM. UBND XÃ, PHƯỜNG...
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ ĐỒ DÙNG, **ĐỒ CHƠI, THIẾT BỊ DẠY HỌC CHO CÁC NHÓM TRẺ, LỚP MẪU GIÁO
TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON NGOÀI CÔNG LẬP**

TT	Tên cơ sở mầm non ngoài công lập	Số nhóm, lớp	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1								
2								
3								
...								

....., ngày..... tháng năm 202....

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

TM. UBND XÃ, PHƯỜNG ...
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

